

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG KHÁNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG KHANH TRADING EXPORT IMPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DONG KHANH TRADING EXPORT IMPORT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301300145

**3. Ngày thành lập:** 21/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 2, khu bãi nếp Hòa Đình, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989813953

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                             | 4530        |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                          | 4543        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                                               | 4610        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                         | 4620(Chính) |
| 5.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                 | 4631        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                             | 4632        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                               | 4633        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                           | 4641        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                             | 4649        |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                            | 4651        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                             | 4652        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                         | 4653        |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                | 4659        |
| 14. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                   | 4661        |
| 15. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                            | 4662        |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                        | 4663        |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                              | 4669        |
| 18. | Bán buôn tổng hợp<br>(Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật) | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711 |
| 20. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719 |
| 21. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721 |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722 |
| 23. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 24. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4730 |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 26. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 27. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 29. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 31. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 32. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762 |
| 33. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 34. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 35. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 36. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 37. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |
| 38. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774 |
| 39. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4781 |
| 40. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                | 4782 |
| 41. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                      | 4783 |
| 42. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784 |
| 43. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4785 |
| 44. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                              | 4789 |
| 45. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                 | 4791 |

|     |                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------|
| 46. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                            | 4799 |
| 47. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.680.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGÔ THỊ KHÁNH Giới tính: Nữ  
 Sinh ngày: 15/03/1997 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024197007104  
 Ngày cấp: 07/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
 Địa chỉ thường trú: Thôn Lý Viên, Thị trấn Bắc Lý, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Thôn Lý Viên, Thị trấn Bắc Lý, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGÔ THỊ KHÁNH Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 15/03/1997 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024197007104  
 Ngày cấp: 07/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
 Địa chỉ thường trú: Thôn Lý Viên, Thị trấn Bắc Lý, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Thôn Lý Viên, Thị trấn Bắc Lý, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh